

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20/9/2019
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Ngân
2. Ông Lục Văn Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 137/2019/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 14/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/QĐST-DS ngày 29/8/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Dương Văn T, sinh năm 1981. Đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Tổ 16, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Su Thị D, sinh năm 1989. Đăng ký HKTT: Tổ 16, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Dương Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn T và chị Su Thị D kết hôn với nhau ngày 23/3/2007 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống với nhau tại phường Nam Cường được một thời gian thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị D không chính chu làm

ăn, thường xuyên bỏ gia đình đi chơi bởi lêu lổng, không quan tâm đến chồng con. Bản thân anh T đã phải bỏ tiền để trả nợ cho chị D và chuộc xe mô tô do chị D đi cầm cố để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Vợ chồng anh T và chị D đã nhiều lần nói chuyện để tìm tiếng nói chung nhưng cuộc sống chung của gia đình ngày càng căng thẳng và mệt mỏi. Bạn bè và gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Đến năm 2015, chị D bỏ sang nhà mẹ đẻ sinh sống, đến năm 2017 anh T đón về nhưng đến đầu năm 2019 chị D lại tiếp tục bỏ nhà đi, thi thoảng mới về nhà thăm chồng con. Nay xét thấy mâu Tẫn không thể hòa giải, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Su Thị D.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 người con chung là cháu Dương Anh Văn, sinh ngày 12/8/2014 và cháu Dương Bảo An, sinh ngày 22/01/2018. Khi ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Dương Anh Văn và Dương Bảo An đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung: Anh T không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Anh Dương Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn - chị Su Thị D: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án. Qua xác minh tại địa phương được biết chị Su Thị D thường xuyên vắng nhà, chỉ thi thoảng mới về nhà thăm con. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ các giấy tờ, thủ tục tố tụng của Tòa án cho chị Su Thị D nhưng chị D không có văn bản trả lời và cũng không đến tòa án làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án.

Sau khi nhận Quyết định hoãn phiên tòa anh Dương Văn T có đơn xin xử vắng mặt gửi cho Tòa án và đề nghị giữ nguyên quan điểm khởi kiện.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định. Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Dương Văn T được ly hôn với chị Su Thị D; Về con chung: Giao cháu Dương Anh Văn, sinh ngày 12/8/2014 và cháu Dương Bảo An, sinh ngày 22/01/2018 cho anh Dương Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Chị Su Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Su Thị D có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và Tộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm phán, thư ký và hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định trình tự tố tụng của Bộ Luật Tố tụng dân sự. Việc anh Dương Văn T sau khi nhận quyết định hoãn phiên tòa có đơn xin xử vắng mặt, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Anh Dương Văn T và chị Du Thị D tự nguyện tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn ngày 23/3/2007 tại UBND xã Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Về tình trạng hôn nhân: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị D không chỉnh chu làm ăn, thường xuyên bỏ đi chơi bời, không quan tâm chăm sóc chồng con, bản thân anh T đã nhiều lần cầm tiền đi trả nợ cho chị D. Mặc dù đã được bạn bè, gia đình và anh T khuyên bảo nhiều lần nhưng tính tình chị D vẫn không thay đổi. Đến năm 2015, chị D bỏ sang nhà mẹ đẻ sinh sống, đến năm 2017 anh T đón về nhưng đến năm đầu năm 2019 chị D lại bỏ nhà đi. Tại biên bản xác minh của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai ngày 31/5/2019 cũng xác định chị D đã bỏ nhà đi từ đầu năm 2019, khoảng đến tháng 3/2019 và tháng 4/2019 có thấy chị D về nhà một, hai lần rồi lại đi. Điều đó thể hiện chị D đã không quan tâm đến hạnh phúc gia đình cũng như chăm nom con cái. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải anh T vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Su Thị D. Tòa xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Dương Văn T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có hai người con chung là cháu Dương Anh Văn, sinh ngày 12/8/2014 và cháu Dương Bảo An sinh ngày 22/01/2018. Anh Dương Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Dương Anh Văn và Dương Bảo An đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Anh T không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy hiện nay anh Dương Văn T có mức T nhập và nhà ở ổn định. Chị Su Thị D đã bỏ đi từ đầu năm 2019 đến nay, chỉ thi thoảng mới về nhà thăm con. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Dương Anh Văn và cháu Dương Bảo An cho anh Dương Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản: Anh Dương Văn T không đề nghị giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

Về án phí: Anh Dương Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Dương Văn T được ly hôn với chị Su Thị D.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Anh Văn, sinh ngày 12/8/2014 và cháu Dương Bảo An, sinh ngày 22/01/2018 cho anh Dương Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Chị Su Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Su Thị D có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Anh Dương Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp theo biên lai T số: AB/2015/0006082 ngày 31 tháng 5 năm 2019. Xác nhận anh T đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm. Anh Dương Văn T, chị Su Thị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai (02);
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- UBND phường Nam Cường-TP Lào Cai;
- (Kết hôn ngày 23/3/2007)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; tập án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Tùng